TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 424/2017/DS-ST
Ngày: 31-8-2017
V/v "tranh chấp hợp đồng dịch vụ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Thương
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phan Thị Thúy Ngọc
Ông Đặng Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà****:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2015/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2015 về "tranh chấp hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:165/2017/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Hải Minh T, sinh năm 1983 (đã chết ngày 20/12/2016) có bà Đỗ Thị Phú A, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: đường C, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; ông Lê N và bà Trần Thị L cùng trú tại ấp B, xã A, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Người đại diện hợp pháp của bà Đỗ Thị Phú A: ông Trịnh Văn H, sinh năm 1968. Địa chỉ cư trú: đường P, Phường Q, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 14 tháng 6 năm 2017).

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch R. Địa chỉ trụ sở chính: đường L, phường Đ, quận N, Thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Khắc T là người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ chi nhánh: đường S, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/7/2015, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 21/11/2015, ông Lê Hải Minh T có trình bày:

Ngày 10/11/2014, tôi và Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch R có ký kết "Phiếu thanh toán – dịch vụ visa C1/D Mỹ lần 1". Trong nội dung thỏa thuận có đề

cập đến việc công ty R giới thiệu cho tôi đi làm việc ở du thuyền 5 sao Carnival Cruise và chịu trách nhiệm xin visa C1/D để tôi đủ điều kiện làm việc trên du thuyền. Chi phí trọn gói là 2.500USD, thời gian thực hiện dịch vụ hoàn tất là ngày 15/02/2015.

Trên cơ sở thỏa thuận trên, cùng ngày ký thỏa thuận tôi đã thanh toán cho công ty R số tiền 1.500USD, với ý nghĩa là thanh toán lần 1. Sau khi quá hạn cam kết thực hiện thỏa thuận, công ty R không xin được visa cho tôi theo đúng cam kết trong bản thỏa thuận. Ngày 22/4/2015, tôi đã có đơn khiếu nại gởi công ty R với đề nghị trả lại tiền và hồ sơ cá nhân mà công ty đã nhận của tôi nhưng không nhận được sự phúc đáp của công ty. Tôi thấy rằng quyền và lợi ích hợp pháp của tôi đã bị phía bị đơn xâm hại cho nên tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn: buộc bị đơn hoàn trả toàn bộ số tiền 1.500USD ngay khi án có hiệu lực thi hành. Buộc bị đơn phải hoàn trả toàn bộ giấy tờ cá nhân mà phía bị đơn đã nhận của tôi gồm: hộ chiếu, chứng chỉ Table Game (bản gốc).

Ngày 21/3/2017, bà Đỗ Thị Phú A cung cấp thông tin bà là vợ của ông T và cung cấp trích lục khai tử của ông T đã mất vào ngày 20/12/2016. Đồng thời bà A đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết đơn khởi kiện của ông T.

Tại bản cung cấp lời khai ngày 28/12/2015, ông Nguyễn Khắc T (khi đó là Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch R) khai: Công ty đã ký hợp đồng và phiếu cung cấp dịch vụ tư vấn visa C1/D Mỹ cho khách hàng Lê Hải Minh T ngày 10/11/2014. Số tiền hiện tại công ty đã thu đặt cọc là 32.000.000VNĐ ngày 10/11/2014. Theo nội dung trách nhiệm của công ty chúng tôi đã thực hiện tổ chức đào tạo nghiệp vụ tiếng anh và đào tạo kỹ năng phỏng vấn cho khách hàng Lê Hải Minh T vào ngày 17/11/2014.

Trong quá trình thực hiện dịch vụ tư vấn visa C1/D chúng tôi đã hướng dẫn đầy đủ về thủ tục và yêu cầu nộp thủ tục đúng thời gian quy định theo nội dung đã xác nhận giữa hai bên nhưng do lộ trình công việc của khách Lê Hải Minh T làm việc phỏng vấn trực tiếp với chủ lao động đã có sự thay đổi về thời gian khiến cho khách không thể cung cấp hồ sơ và giấy tờ cần thiết cho công ty. Công ty làm dịch vụ visa C1/D theo thông báo quy định hồ sơ visa của Lãnh sự quán Mỹ cùng với kinh nghiệm, công ty đã hướng dẫn đầy đủ những giấy tờ và yêu cầu khách thực hiện chuẩn bị đầy đủ. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo nội dung đã cam kết với khách Lê Hải Minh T. Hợp đồng đã chấm dứt và khách yêu cầu chúng tôi hoàn số tiền đã thanh toán công ty chúng tôi không đồng ý vì khách hàng không thực hiện nghĩa vụ cung cấp đầy đủ hồ sơ và không thực hiện đúng mục đích cho việc xin visa C1/D như đã cam kết.

Ông Lê N và bà Trần Thị L cùng thống nhất trình bày: do điều kiện công việc trong nước khó khăn, con chúng tôi là Lê Hải Minh T có ý định ra nước ngoài làm việc theo cách bằng con đường xuất khẩu lao động. Ngày 10/11/2014, con chúng tôi và Công ty R - chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh có ký kết Phiếu thanh toán - dịch vụ visa C1/D với mức chi phí trọn gói là 2.500USD, thời gian thực hiện dịch vụ hoàn tất là ngày 15/02/2015. Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ kiện, con tôi không may qua đời, chúng tôi đã lập hồ sơ từ chối mọi tài sản của con

chúng tôi cho con dâu là Đỗ Thị Phú A. Vì vậy, mọi quyền lợi phát sinh của vụ kiện này không còn liên quan đến chúng tôi, chúng tôi xin được vắng mặt.

Tại phiên tòa: ông Trịnh Văn H là người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị Phú A (người kế thừa quyền tố tụng của nguyên đơn) trình bày: nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 1.500USD theo tỷ giá tiền đồng Việt Nam tại thời điểm xét xử; yêu cầu bị đơn trả bản gốc hộ chiếu và chứng chỉ Table Game, trả ngay khi án có hiệu lực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

Về tố tụng: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của đương sự tại phiên tòa.

Về nội dung: căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: tranh chấp giữa nguyên đơn, bị đơn là tranh chấp về giao dịch dân sự, tranh chấp này phát sinh từ hoạt động của chi nhánh của bị đơn có địa chỉ hoạt động tại quận Tân Bình. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dịch vụ với bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

[2] Trong quá trình Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý vụ án, ngày 20/12/2016 ông Lê Hải Minh T chết nên Tòa án triệu tập những người thừa kế của ông T là bà Đỗ Thị Phú A (là vợ) ; ông Lê N, bà Trần Thị L (là cha mẹ ruột) của ông T là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T theo quy định tại Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lê N, bà Trần Thị L cung cấp văn bản từ chối nhận di sản được lập tại Phòng công chứng trong đó có nội dung từ chối quyền lợi của ông bà trong vụ án tranh chấp hợp đồng dịch vụ mà ông bà được hưởng từ ông T chết để lại. Việc từ chối nhận di sản của ông N, bà L phù hợp theo quy định tại Điều 620 Bộ luật dân sự 2015. Đồng thời phía ông N, bà L xin vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại Tòa. Về phía bà Đỗ Thị Phú A ủy quyền cho ông Trịnh Văn H đại diện.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: ông Trịnh Văn H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về áp dụng pháp luật nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

[4.1] Ngày 10/11/2014, Công ty CP Thương mại và Du lịch R – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và nguyên đơn có ký với nhau Phiếu thanh toán – Dịch vụ visa C1/D Mỹ lần 1. Nội dung thể hiện: công ty xác nhận thông tin thanh toán dịch vụ visa C1/D Mỹ làm việc trên du thuyền 5 sao Carnival, chi tiết như sau: tên khách Lê Hải Minh T; chi tiết dịch vụ visa C1/D tổng chi phí trọn gói 2,500USD, chi phí đã đặt cọc 1,500USD tương đương 32.000.000vnđ theo tỷ giá 1USD = 21.330VNĐ. Mục đích xin visa làm việc trên du thuyền 5 sao Carnival. Đồng thời cùng ngày phía bị đơn lập phiếu thu thể hiện nguyên đơn nộp số tiền1,500USD (32.000.000VNĐ) với lý do nộp đặt cọc visa C1/D Mỹ lần 1.

Như vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập giao dịch dân sự về việc bị đơn thực hiện dịch vụ visa C1/D Mỹ cho nguyên đơn với tổng chi phí trọn gói là 2,500USD. Ngay khi ký kết phiếu thanh toán dịch vụ visa thì nguyên đơn đã đặt cọc số tiền 1,500USD cho bị đơn được thể hiện trên phiếu thu ngày 10/11/2014. Do đó có cơ sở xác định số tiền nguyên đơn đã đặt cọc visa C1/D cho bị đơn là 1,500USD.

[4.2] Tại mục cam kết hợp đồng của công ty R về kết quả visa thời gian và lịch lên tàu, công ty R đảm bảo: nếu xảy ra việc ứng viên không được cấp visa hoặc đúng hạn chậm nhất ngày 15/02/2015 công ty R sẽ hoàn trả lại phí 100% ứng viên đã thanh toán và chịu trách nhiệm tổn thất cho tất cả các chi phí hồ sơ, đào tạo, khám sức khỏe, visa đã chi phí. Do không được cấp visa nên tháng 7/2015, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa với yêu cầu bị đơn hoàn trả toàn bộ số tiền đã đặt cọc.

Căn cứ vào cam kết của bị đơn: nếu xảy ra việc ứng viên không được cấp visa hoặc đúng hạn chậm nhất ngày 15/02/2015 công ty R sẽ hoàn trả lại phí 100% ứng viên đã thanh toán thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở được HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, việc các bên giao dịch bằng ngoại tệ là không phù hợp theo quy định pháp luật, bị đơn hoàn trả lại số tiền 1,500USD tính ra tiền đồng Việt Nam tại thời điểm xét xử sơ thẩm tương đương 33.657.000 đồng (theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 30/8/2017: 1 đô la Mỹ = 22.438 VND) và bị đơn giao trả lại cho nguyên đơn bản gốc hộ chiếu và chứng chỉ Table Game.

[4.3] Về thời hạn: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Qua phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 513 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền 33.657.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 1.682.850 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn lại án phí tạm nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 40; Điều 74, Điều 179;điểm b khoản 2 Điều 227 ; khoản 3 Điều 228 ; Điều 147, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 513, 357, 620 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Pháp lệnh án phí , lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch R phải trả cho bà Đỗ Thị Phú A (là thừa kế của ông Lê Hải Minh T) 33.657.000 (Ba mươi ba triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch R giao trả cho bà Đỗ Thị Phú A (là thừa kế của ông Lê Hải Minh T) bản gốc hộ chiếu và Chứng chỉ Table Game mang tên ông Lê Hải Minh T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 1.682.850 (Một triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn tám trăm năm mươi đồng).

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000 (Tám trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004700 ngày 22/10/2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận
- TAND TP.HCM;
- THADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký và đóng dấu)*

Võ Thị Kim Thương